

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BGG BỐ HẠ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BGG BỐ HẠ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400940266

3. Ngày thành lập: 10/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vòng Huyện, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02046554777

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633

18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
23.	Khai thác gỗ	0220
24.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
25.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
26.	Khai thác và thu gom than non	0520
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh sản xuất và phục vụ xuất kinh doanh của công ty ;	8299
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
34.	Sản xuất sợi	1311
35.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
36.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
37.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

38.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
39.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
40.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
41.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
43.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
44.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
45.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
46.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
47.	Sản xuất giày, dép	1520
48.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
54.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
55.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
56.	In ấn	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Sao chép bản ghi các loại	1820
59.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Sản xuất điện	3511
64.	Truyền tải và phân phối điện	3512
65.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
74.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

75.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
76.	Phá dỡ	4311
77.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN TÙNG	TDP Sầm, Thị Trấn Kép, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	10,000	024077006159	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	10,000		

2	NGUYỄN VĂN TRỌNG	Số 41 Cả Trọg 2 , Phú Mỹ 3 , Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	10,000	024084007405
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	10,000	
3	ĐÀO MẠNH TIẾN	Số 155 đường Nguyễn Hồng, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	4,444	121206025
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	4,444	
4	NGUYỄN NGỌC PHONG	SN 79 đường Nguyễn Đình Tuân, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	10,000	121390513
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	10,000	

5	NGÔ TRƯỜNG LÂM	Số 31 Tôn Thất Tùng 2, Phú Mỹ 3, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	10,000	024082006928
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	10,000	
6	LÊ THỊ THÚY	SN63, thôn Lục, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	4,444	024185009096
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	4,444	
7	NGUYỄN HỮU HÙNG	29 C1 Tổ 3, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.300.000	23.000.000.000	51,111	C9130888
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.300.000	23.000.000.000	51,111	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C9130888

Ngày cấp: 19/06/2020

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: 29 C1 Tổ 3, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 29 C1 Tổ 3, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang